

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 22/2020/HS-PT

Ngày 18-5-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Triệu Văn C, do có kháng cáo của bị hại bà Nông Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo bị kháng cáo: Triệu Văn C sinh ngày 19 tháng 12 năm 1959 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 3/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Ngọc C và bà Vi Thị L (đều đã chết); có vợ là Lãng Thị X và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Nông Thị T, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Triệu Lê N, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/10/2019, Triệu Văn C sang nhà bà Đoàn Thị N ở cùng thôn chơi, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Triệu Văn C đi về nhà, trước khi qua trước cửa nhà bà Nông Thị T, ở cùng thôn thì gặp bà Nông Thị T đang đứng ở sân nhà. Do có mâu thuẫn từ trước, bà Nông Thị T có lời nói chửi Triệu Văn C. Bị bà Nông Thị T chửi, Triệu Văn C lao về phía bà Nông Thị T dùng hai tay cầm khúc gậy đang cầm trong tay mang theo để chống đường (cán dao phát cỏ), dài khoảng 1,2m, đường kính rộng 05cm đập một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng đầu bà Nông Thị T. Bị Triệu Văn C dùng gậy đập vào đầu bà Nông Thị T hô lên thì con trai bà Nông Thị T là Triệu Lê N từ trong nhà chạy ra không chế Triệu Văn C và gọi chính quyền địa phương đến giải quyết. Còn bà Nông Thị T được mọi người trong gia đình đưa đi Bệnh viện điều trị từ 22 giờ 39 phút ngày 25/10/2019 đến 09 giờ 00 phút ngày 31/10/2019 thì ra viện. Bà Nông Thị T đã làm đơn gửi đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 360/2019/PYTT ngày 22/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nông Thị T là: Sẹo vết thương vùng trán đỉnh, tỷ lệ 01% (một phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn C 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Triệu Văn C phải bồi thường cho bị hại bà Nông Thị T số tiền là 6.057.000 đồng. Bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C theo Biên lai thu tiền số 5492 ngày 03/2/2020. Bị cáo còn phải bồi thường thêm cho bà Nông Thị T số tiền là 4.057.000 đồng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị hại bà Nông Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức án đối với bị cáo lên 03 năm tù giam và tăng mức bồi thường dân sự lên 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị hại bà Nông Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức án đối với bị cáo lên 03 năm tù giam và tăng mức bồi thường dân sự lên 15.000.000 đồng. Bị cáo yêu cầu giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Về mức bồi thường thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Nông Thị T không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại đã tuyên của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Khoảng 22 giờ, ngày 25/10/2019, bị cáo Triệu Văn C đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (gậy bằng gỗ, dài khoảng 01m, rộng 05cm) vụt vào đầu bà Nông Thị T 01 phút, gây thương tích cho bà Nông Thị T 1%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Văn C về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của bà Nông Thị T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức án đối với bị cáo lên 03 năm tù giam đối với bị cáo Triệu Văn C, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại trên tổng số tiền phải bồi thường là 6.057.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không chính xác; trường hợp này bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tòa án cấp phúc thẩm cần khắc phục cho cấp sơ thẩm. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; tỷ lệ thương tích bị cáo gây cho bị hại rất nhẹ; bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Triệu Văn C 01 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo cũng như không đưa ra được căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại lên 15.000.000 đồng với lý do: Cuối năm nào bà Nông Thị T cũng đi Trung Quốc làm thuê thu nhập là 10.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc đi làm thuê bên Trung Quốc là việc làm không ổn định; thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị hại đang ở nhà không đi làm thuê bên Trung Quốc; căn cứ để xác định bồi thường trong vụ án này thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trên nguyên tắc thiệt hại đến đâu bồi thường đến đó. Tòa án cấp sơ đã xem xét đầy đủ các khoản thiệt hại; đã buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại 6.057.000 đồng là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa, phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị hại được miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt tù và mức bồi thường thiệt hại của bị hại đối với bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 03-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 75 Luật Thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Triệu Văn C và không buộc lao động công ích.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Triệu Văn C phải bồi thường cho bị hại bà Nông Thị T số tiền là 6.057.000 (Sáu triệu không trăm năm mươi bảy

ngàn) đồng. Bị cáo đã nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số 5492 ngày 03/2/2020. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà Nông Thị T số tiền là 4.057.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi bảy ngàn) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại bà Nông Thị T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. C, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm